

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2025, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 11 năm 2025

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2025

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường

Trong 10 tháng đầu năm 2025, ngành nông nghiệp đã chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất nông nghiệp của tỉnh; đã tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, bố trí cơ cấu giống phù hợp, theo dõi tình hình sâu bệnh trên cây trồng; đẩy mạnh công tác tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ; triển khai công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển trồng rừng sản xuất; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu; kiểm soát chặt chẽ nguồn cung, các hoạt động buôn bán vận chuyển gia súc, gia cầm và các sản phẩm liên quan; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhìn chung, tình hình sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường 10 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì được sự ổn định và phát triển được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Về trồng trọt: Đối với lúa vụ Mùa, diện tích gieo trồng tính đến ngày 21/10/2025 đạt 53.784,9 ha, giảm 0,3% (-170 ha) so với cùng kỳ. Diện tích thu hoạch đạt 49.320,9 ha, giảm 0,2% (-113,7 ha) so với cùng kỳ. Tính đến ngày 21/10/2025, toàn tỉnh đã gieo trồng các loại cây chủ lực, như sau: Cây ngô 46.582,5 ha, tăng 0,7% (+314,1 ha) so với cùng kỳ; cây lạc 14.062,6 ha, giảm 1,1% (-157 ha) so với cùng kỳ; rau các loại 49.766,6 ha, tăng 2% (+965,7 ha) so với cùng kỳ; đậu các loại 22.781,1 ha, giảm 1,5% (-357,9 ha) so với cùng kỳ.

Đến thời điểm 21/10/2025, tiến độ diện tích trồng mới và tái canh cây lâu năm ước đạt 5.412 ha, trong đó cây cà phê trồng mới và tái canh ước khoảng 2.794,7 ha, cây cao su 23,4 ha, cây điều 34,2 ha, cây tiêu 77,9 ha, cây chuối 307,4 ha, cây sầu riêng 641,6 ha. Các loại cây trồng khác như cao su, các loại cây ăn quả vẫn đang tiếp tục tiến hành thu hoạch đúng tiến độ.

- Tình hình sinh vật gây hại cây trồng: Nhờ triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, trừ sâu bệnh trên cây trồng nên diện tích sâu bệnh gây hại trên cây trồng đã giảm đáng kể, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra, các đối tượng

gây hại nguy hiểm (rầy nâu và bệnh đạo ôn hại lúa; rệp sáp, bệnh gỉ sắt gây hại cà phê; bệnh vàng lá chết chậm, tuyến trùng hại trên cây tiêu, khảm lá sầu,…) đã được khống chế, ngăn chặn lây lan gây hại ra diện rộng.

- Về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói: Trong tháng, được cấp mới 07 mã số vùng trồng xuất khẩu với diện tích 151,5 ha. Lũy kế đến nay, đã được cấp 255 mã số vùng trồng xuất khẩu với diện tích 10.246,51 ha; đã thiết lập, xây dựng được 40 mã số cơ sở đóng gói nông sản xuất khẩu với tổng công suất đóng gói từ 1.650 - 1.800 tấn quả tươi/ngày, chủ yếu trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Hoa Kỳ,...; cấp 53 mã vùng trồng nội địa lĩnh vực trồng trọt với diện tích 456,89 ha cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; thiết lập, xây dựng, hoàn thiện hồ sơ và gửi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để đàm phán với nước nhập khẩu cấp mã số vùng trồng 134 mã với diện tích 2.705,91 ha¹.

Về chăn nuôi: Trong 10 tháng năm 2025, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, nhưng nhìn chung hoạt động chăn nuôi vẫn được duy trì; công tác quản lý, kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường.

Tổng đàn vật nuôi kỳ tháng 10/2025: Đàn bò ước đạt 808.020 con, tăng 3,5% (+27.438 con) so với cùng kỳ; Đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) ước đạt 1.675.537 con, tăng 18,3% (+258.749 con) so với cùng kỳ; Đàn gia cầm ước đạt 18.644,5 nghìn con, tăng 9,5% (+1.612,1 nghìn con) so với cùng kỳ, trong đó, đàn gà có 16.226 nghìn con, tăng 10,6% (+1.553,2 nghìn con) so với cùng kỳ.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm: Từ cuối tháng 6/2025 đến nay, dịch bệnh Dịch tả lợn châu Phi đã xảy ra tại 59 hộ/44 thôn, làng của 24 xã, phường². Tổng số lợn mắc bệnh, xử lý tiêu hủy: 1.251 con; tổng khối lượng tiêu hủy: 73.947 kg. Hiện còn 02/24 xã, phường chưa qua 21 ngày (*Phù Mỹ, An Nhơn Nam*). Các ổ dịch xảy ra đều được cập nhật, báo cáo kịp thời và đầy đủ trên Hệ thống VAHIS.

Công tác tiêm phòng: Lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiêm được 11.683.593 liều vắc xin các loại (*Cúm gia cầm, Lở mồm long móng lợn, tụ huyết trùng trâu bò,...*), trong đó số lượng vắc xin từ ngân sách, Trung ương hỗ trợ là 2.651.443 liều. Bên cạnh đó, các tổ chức, cá nhân tiêm được hơn 22,3 triệu liều vắc xin các loại khác theo quy trình chăn nuôi.

Đến nay, toàn tỉnh có 56 cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh còn hiệu lực (*trong đó, có 05 cơ sở do Cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định, cấp*) đối với các bệnh Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục, Lao ở bò, Dịch tả heo cổ điển, Dịch tả heo Châu Phi, Cúm gia cầm, Newcastle,...

Về lâm nghiệp: Triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng, phát triển rừng và

¹ Chuối 35 mã với diện tích 642,9 ha; sầu riêng 66 mã với diện tích 1.474,37 ha; chanh leo 15 mã với diện tích 226,88 ha; ớt 13 mã với diện tích 220,56 ha; bưởi 03 mã với diện tích 100 ha; hồ tiêu 02 mã với diện tích 41,2 ha.

² (1) An Nhơn Đông, (2) Tuy Phước Đông, (3) Cừu An, (4) Ia Nan, (5) Tuy Phước Tây, (6) Chư A Thai, (7) Ân Hảo, (8) Mang Yang, (9) Ia Tul, (10) Chư Sê, (11) Ia Grai, (12) Ia Krái, (13) Ia Krêl, (14) Tuy Phước, (15) Pờ Tó, (16) Ia Phí, (17) Lơ Pang, (18) Phú Thiện, (19) Al Bá, (20) Đức Cơ, (21) Ayun Pa, (22) Ia Ko, (23) Phù Mỹ, (24) An Nhơn Nam.

phòng cháy chữa cháy rừng năm 2025; trong đó, chú trọng công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, khai thác gỗ trái phép; tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển lâm sản trái phép; xử lý, ngăn chặn kịp thời các đối tượng phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển gỗ trái phép. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp tại các thôn làng, nhất là các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong tháng 10/2025, diện tích rừng trồng mới tập trung được 2.825,9 ha, giảm 23,7% (-877,2 ha) so với cùng kỳ, lũy kế từ năm trồng được 18.335,4 ha, tăng 1% (+180,9 ha) so với cùng kỳ. Các đơn vị chuyên môn tiếp tục triển khai các kế hoạch chăm sóc rừng đã trồng, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng và phát triển tốt, tiếp tục trồng rừng các đợt tiếp theo cho kịp kế hoạch đã đề ra. Ước tính tháng 10/2025, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 199.800 m³ tăng 3,2% (+6.256 m³) so với cùng kỳ, lũy kế từ năm sản lượng gỗ ước đạt 1.739.515,2 m³, tăng 5,8% (+95.438,2 m³) so với cùng kỳ, chủ yếu là các loại gỗ nguyên liệu dùng cho sản xuất và nhu cầu thiết yếu của hộ gia đình.

Kết quả thực hiện trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn: Từ đầu năm đến nay, đã thực hiện trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn 41,5 ha. Lũy kế đến nay, diện tích trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn tỉnh 10.294,3 ha; diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh là 25.380 ha.

Về tình hình cháy rừng: Trong tháng 10/2025 trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ việc. Lũy kế từ năm đến nay, xảy ra 02 vụ cháy rừng trồng, diện tích rừng bị thiệt hại 6,2 ha, giảm 246 ha so với cùng kỳ năm 2024. Về vi phạm phá rừng: Trong tháng 10/2025, phát hiện và lập biên bản 1 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 1,0 ha, giảm 65,0% (-1,8 ha) so với cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 50 vụ, diện tích rừng bị phá 18 ha, giảm 54,8% (-21,8 ha) so với cùng kỳ.

Về thủy sản: Thời tiết tháng 10 diễn biến tương đối phức tạp, hoạt động khai thác thủy sản chịu ảnh hưởng của 03 cơn bão và áp thấp nhiệt đới trên biển, ngư dân đã chủ động di chuyển ngư trường nên sản lượng khai thác thủy sản vẫn duy trì ở mức tăng trưởng so với cùng kỳ 2024; hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát triển ổn định.

Sản lượng khai thác thủy sản biển tháng 10/2025 ước đạt 22.740,4 tấn, tăng 3,7% (+813,4 tấn) so với cùng kỳ; Tính chung 10 tháng sản lượng ước đạt 244.780,5 tấn, tăng 2,8% (+6.679,8 tấn) so với cùng kỳ.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 10/2025 ước đạt ước đạt 2.319,7 tấn, tăng 2,1% (+47,7 tấn) so với cùng kỳ, tính chung 10 tháng sản lượng ước đạt 17.258,6 tấn, tăng 0,5% (+91,2 tấn) so với cùng kỳ.

Toàn tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng đã tiếp nhận 707 hồ sơ đề nghị hỗ trợ (trong đó 604 hồ sơ nhiên liệu, 103 hồ sơ bảo hiểm); trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách tàu cá đủ điều kiện tham gia khai

thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa (đợt 08) năm 2025 cho 11 tàu cá; tổ chức thẩm định 02 đợt; lũy kế từ đầu năm đến nay đã tổ chức thẩm định 03 đợt cho 3.397 hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí nhiên liệu.

Về phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục phối hợp với các địa phương hướng dẫn xây dựng dự án, kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đến nay, đã hình thành mới 10 chuỗi liên kết (đạt 90,91% kế hoạch); trong đó, UBND tỉnh phê duyệt 03 dự án/kế hoạch liên kết và các địa phương đã chủ động xây dựng, hình thành mới 07 chuỗi liên kết; ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát thực trạng nguyên nhân nghèo và đề xuất giải pháp thoát nghèo bền vững trong năm 2025 cho 77 xã, phường phía Tây của tỉnh; tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025.

Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá hiện trạng và đăng ký kế hoạch thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới hiện đại giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Lũy kế đến nay có 47/110 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 42,7%); 03/47 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đạt 6,4%).

Toàn tỉnh hiện có 981 sản phẩm đạt hạng OCOP, trong đó: 851 sản phẩm đạt hạng OCOP 3 sao, 123 sản phẩm đạt hạng OCOP 4 sao và 07 sản phẩm đạt hạng OCOP 5 sao³.

- *Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường.* Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường. Tổ chức kiểm tra các khu vực đề nghị đóng cửa mỏ các mỏ vật liệu phục vụ thi công các công trình vốn ngân sách tỉnh và dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam; khu vực đăng ký khai thác đá làm vật liệu xây dựng trong phạm vi công trình xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng.

2. Về sản xuất công nghiệp và xây dựng

Tình hình kinh tế - xã hội 10 tháng đầu năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại liên quan đến thuế đối ứng của Hoa Kỳ, một số mặt hàng chủ lực như dệt may, da giày, gỗ, thép, thủy sản, điện tử... bị ảnh hưởng; giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất. Trước tác

³ 507 chủ thể OCOP bao gồm: 82 chủ thể là hợp tác xã (chiếm 16,17%); 81 chủ thể là công ty (chiếm 15,98%); 340 chủ thể là cơ sở sản xuất (chiếm 67,06%); 4 chủ thể là hội nông dân/làng nghề/tổ hợp tác (chiếm 0,79%).

động bất lợi từ kinh tế thế giới và áp lực chi phí trong nước, UBND tỉnh đã kịp thời triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các dự án sản xuất công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2025. Do đó, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản duy trì tăng trưởng ổn định.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2025 ước tăng 8,79% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, chỉ số IIP ước tăng 9,7% so với cùng kỳ; trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 7,88%; công nghiệp khai khoáng giảm 4,95%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 16,41%; cung cấp nước quản lý và xử lý rác thải nước thải tăng 11,05% so với cùng kỳ.

Tình hình sản xuất ở một số ngành chủ lực của tỉnh như sau:

- Ngành chế biến thực phẩm tăng 9,49% do một số sản phẩm tăng như: Thức ăn gia súc tăng 7,66%; thức ăn gia cầm tăng 14,7%; tôm đông lạnh tăng 153,61%; sản phẩm sữa và kem tăng 11,46%... so với cùng kỳ. Tuy nhiên, một số sản phẩm bị giảm sản lượng như: Tinh bột sắn giảm 4,11%; sản lượng đường RE giảm 3,61%; nước cam, chanh, quýt, bưởi tươi giảm 15,8%.

- Ngành sản xuất trang phục tăng 16,85%, phản ánh sự ổn định và phát triển của ngành may mặc trong tỉnh. Đây là một trong những điểm sáng nổi bật của hoạt động công nghiệp trong 10 tháng năm 2025.

- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 31,47%, đóng góp chính từ sản phẩm gạch ốp lát tăng rất mạnh (+202,72%). Nguyên nhân do có 2 dự án có vốn đầu tư lớn đi vào hoạt động gồm Công ty cổ phần Takao Bình Định và Công ty CP Công nghiệp Kamado.

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 1,54% so với cùng kỳ. Ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế trên địa bàn tỉnh đang đối mặt với một số khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp từ chính sách thuế thương mại của Hoa Kỳ áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam.

Tình hình thu hút dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp: Lũy kế từ đầu năm đến nay, thu hút 26 dự án với tổng vốn đầu tư 772 tỷ đồng⁴ (*bình quân 30 tỷ đồng/dự án*), tổng diện tích 41 ha. Hiện có 13 dự án đang triển khai thủ tục với vốn đầu tư 957,5 tỷ đồng, diện tích 26 ha. Tính đến nay, có 39 dự án đăng ký đầu tư vào CCN với tổng vốn đăng ký 1.729,5 tỷ đồng, tổng diện tích 67 ha.

Tình hình dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động (*Kế hoạch năm 2025 có 100 dự án đi vào hoạt động*): Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 92 dự án với tổng vốn đầu tư 10.758 tỷ đồng đi vào hoạt động (*trong các CCN có 30 dự án với tổng vốn đầu tư 1.712 tỷ đồng đi vào hoạt động*); trong đó, có 09 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư 9.235 tỷ đồng⁵.

⁴ So với cùng kỳ, tăng 05 dự án và vốn đầu tư thấp hơn 1.326 tỷ đồng.

⁵ Nâng công suất nhà máy sản xuất phân bón NPK lên 100.000 tấn/năm của Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Bình Định, nhà máy sản xuất sản phẩm gỗ, kim loại, nhựa giả mây và nệm nội, ngoại thất của Công ty VidaXL, nhà máy sản xuất gạch ngói giai đoạn 2 của Công ty CP Takao Bình Định, Nhà máy sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu của Công

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định. Các sản phẩm của các làng nghề đã đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng của người dân trong tỉnh.

Về xây dựng: Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, xây dựng các khu dân cư, nhà ở xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã yêu cầu chủ đầu tư các dự án xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện cụ thể, chi tiết cho từng dự án nhà ở xã hội; tổ chức kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án tập trung nguồn lực (nhân, vật lực) để triển khai hoàn thành các thủ tục đầu tư, tổ chức khởi công, thi công xây dựng công trình theo tiến độ và quy mô dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức làm việc trực tiếp với nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc và tổ chức giải quyết, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án, hoàn thành chỉ tiêu số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành trong năm 2025 là 742 căn. Bên cạnh đó đã hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công và thân nhân liệt sỹ trên địa bàn tỉnh Gia Lai với 12.520 căn.

Đã xây dựng và ban hành sổ tay hướng dẫn quản lý hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức các đợt tập huấn theo hướng “cầm tay chỉ việc”; tổ chức hướng dẫn đôn đốc 135 xã, phường về công tác quy hoạch, thành lập tổ hướng dẫn công tác quản lý quản lý hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn để trực tiếp hướng dẫn cho 135 xã, phường.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các Sở, ngành, Ban quản lý dự án đẩy nhanh công tác chuẩn bị, đảm bảo điều kiện để tổ chức khởi công các dự án, công trình quy mô lớn, ý nghĩa chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng như: Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Dự án Tuyến đường kết nối từ Cao tốc Bắc - Nam về KCN Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; dự án Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển (ĐT.639) kết nối với Cảng Đê Gi...

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Trong thời gian qua, tình hình lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định, nguồn cung từ các hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị, nhà phân phối trên địa bàn tỉnh dồi dào, không có tình trạng găm hàng tăng giá bất hợp lý. Đối với nguồn cung các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh được các trung tâm thương mại, siêu thị, nhà phân phối... chuẩn bị đầy đủ với giá cả ổn định, đảm bảo cung ứng cho thị trường.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2025 ước đạt 17.073 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025 ước đạt 166.065,8 tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ; trong đó tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 123.347,8 tỷ đồng, tăng 11,5%; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 25.305,1 tỷ đồng, tăng 20%; du lịch lữ hành ước đạt 1.157,4 tỷ đồng, tăng

23%; dịch vụ khác ước đạt 16.255,5 tỷ đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, thương mại nội địa duy trì ổn định. Tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường xúc tiến thương mại, du lịch, thu hút khách du lịch về tham quan kết hợp mua sắm; thường xuyên tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam*”, giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đặc sản của vùng miền. Thông qua các chương trình lễ hội, hội chợ... đã tạo điều kiện tốt cho các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở tăng cường sản xuất, liên doanh liên kết mở rộng thị trường, hợp tác và đầu tư, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển và nhân dân có thêm cơ hội mua sắm và quảng bá, giới thiệu những sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp tiêu biểu của địa phương.

Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tăng cường công tác quản lý nhà nước trong đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng và không đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trao đổi nghiệp vụ và hướng dẫn phân biệt hàng thật – giả... Lực lượng quản lý thị trường đã tổ chức kiểm tra diện rộng các mặt hàng dễ bị làm giả như sữa, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe...

- *Về xuất nhập khẩu*: Tình hình xuất, nhập khẩu hàng hoá 10 tháng đầu năm 2025 vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định. Trong bối cảnh phải đối mặt với nhiều thách thức từ chính sách thuế quan và rào cản thương mại của Hoa Kỳ, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước phải không ngừng đổi mới sản phẩm, tiếp cận mở rộng thêm thị trường mới, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Kim ngạch xuất khẩu (KNXK) tháng 10/2025 trên toàn tỉnh ước thực hiện 221,1 triệu USD; tính chung 10 tháng năm 2025, KNXK ước thực hiện 2.978,1 triệu USD, tăng 23,7% so với cùng kỳ và vượt 3,4% so với kế hoạch năm (kế hoạch xuất khẩu năm 2025 ước 2.880 triệu USD). Các sản phẩm chủ lực của tỉnh đều có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ: hàng thủy sản tăng 18%; hàng dệt, may tăng 16,6%; sản phẩm gỗ tăng 5,8%...

Kim ngạch nhập khẩu (KNNK) tháng 10/2025 trên toàn tỉnh ước thực hiện 90,2 triệu USD, tính chung 10 tháng năm 2025, KNNK ước thực hiện 822,9 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ.

- *Về du lịch*: Trong tháng 10 năm 2025, toàn tỉnh ước đón 739.000 lượt khách, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024 (*trong đó: khách quốc tế ước đạt 7.600 lượt, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2024; khách nội địa ước đạt 731.400 lượt, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024*). Luỹ kế 10 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh ước đón 11.390.700 lượt khách, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm 2024 (*trong đó: khách quốc tế ước đạt 105.300 lượt, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2024; khách nội địa ước đạt 11.285.400 lượt, tăng 16,7% so với cùng kỳ năm 2024*). Doanh thu du lịch 10 tháng ước đạt 25.600 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2024.

- *Về vận tải hành khách và hàng hóa*: Tính chung 10 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 68,5 triệu hành khách, tăng 13,5% và luân chuyển 9.011,8 triệu hành khách.km, tăng 13,7% so với cùng kỳ. Vận tải hàng hoá ước đạt

46,4 triệu tấn, tăng 11,8%; luân chuyển 6.778,1 triệu tấn.km, tăng 10,4% so với cùng kỳ. Hàng hoá thông qua cảng biển tại địa phương trong tháng 10 năm 2025 ước đạt 1.100 nghìn TTQ, tăng 6,7% so với tháng trước, giảm 5,2% so với cùng kỳ. Tính chung 10 tháng năm 2025, ước đạt 11.537,1 nghìn TTQ, giảm 5,1% so với cùng kỳ.

- Về thu, chi ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/10/2025 là 23.457 tỷ đồng, đạt 113,2% dự toán trung ương giao, đạt 97,4% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó, thu nội địa (*trừ tiền sử dụng đất; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại, xổ số kiến thiết*) là 12.112,5 tỷ đồng, đạt 101,8% dự toán trung ương, đạt 87,7% dự toán HĐND tỉnh; thu tiền sử dụng đất là 10.378,3 tỷ đồng, đạt 137,5% dự toán trung ương, đạt 119,4% dự toán HĐND tỉnh; thu xuất nhập khẩu là 438,1 tỷ đồng, đạt 52,5% dự toán trung ương giao, đạt 44,7% dự toán HĐND tỉnh. Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 31/10/2025 là 33.329 tỷ đồng, đạt 84% dự toán trung ương, đạt 77,1% dự toán HĐND tỉnh; trong đó chi thường xuyên là 24.006 tỷ đồng, đạt 99,7% dự toán trung ương, đạt 98,0% dự toán.

- Về hoạt động tài chính, tín dụng, ước đến cuối tháng 10/2025, tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh là 205.740 tỷ đồng, tăng 13,1% so với tháng 12/2024; tổng dư nợ ước đạt 244.280 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng 12/2024 (*trong đó nợ xấu chiếm khoảng 1,61% so với tổng dư nợ*).

4. Về đầu tư phát triển

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 15.063,77 tỷ đồng, do HĐND tỉnh giao là 18.947,84 tỷ đồng. Tính đến ngày 11/11/2025, giá trị thực hiện giải ngân là 10.411,11 tỷ đồng; so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đạt 69,11% (10.411,11/15.063,77 tỷ đồng), so với kế hoạch HĐND tỉnh giao đạt 54,95% (10.411,11/18.947,84 tỷ đồng).

Với kết quả thực hiện như trên, tỷ lệ giải ngân tỉnh Gia Lai cao hơn mức bình quân chung của cả nước (*tỷ lệ giải ngân cả nước là 54,44%*) và xếp vị trí thứ 10/34 tỉnh, thành phố. Kết quả giải ngân theo từng nguồn vốn như sau:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: Giá trị giải ngân 7.726,92 tỷ đồng, đạt 58,71% (7.726,92/13.162,07 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách trung ương: Giá trị giải ngân 2.684,19 tỷ đồng, đạt 46,39% (2.684,19/5.785,77 tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực: Giá trị giải ngân 1.920,00 tỷ đồng, đạt 44,96% (1.920,00/4.270,74 tỷ đồng).

+ Vốn Chương trình MTQG: giá trị giải ngân 764,19 tỷ đồng, đạt 50,44% (764,19/1.515,03 tỷ đồng). Trong đó: CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giá trị giải ngân 350,77 tỷ đồng, đạt 44,56%; CTMTQG Giảm nghèo bền vững: Giá trị giải ngân 58,96 tỷ đồng, đạt 28,59%; CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới: Giá trị giải ngân 354,46 tỷ đồng, đạt 67,95%.

Nếu loại trừ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung trong năm (*trong năm Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung 2.215,5 tỷ đồng*), tỷ lệ giải ngân đến nay đạt 81,03% kế hoạch (10.411,11/12.848,26 tỷ đồng).

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đang quyết liệt chỉ đạo các sở, ban, ngành địa phương có liên quan chỉ đạo quyết liệt để chuẩn bị, triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh như: Dự án đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát, Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, công tác bồi thường, GPMB và tái định cư dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; Khu Công nghiệp Phù Mỹ, Khu công nghiệp Nam Pleiku, khu đô thị CK 54 và một số dự án trọng điểm khác⁶ để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh. Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2025. Hội nghị có sự tham dự của các tổ chức quốc tế, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức xúc tiến đầu tư và hơn 400 doanh nghiệp trong và ngoài nước cùng tham gia. Tại Hội nghị đã trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và ký kết ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) cho 69 dự án với tổng vốn 119.700 tỷ đồng, tương đương hơn 4,6 tỷ USD. Trong đó, trao quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 27 dự án, tổng vốn đăng ký 26.300 tỷ đồng tương đương hơn 01 tỷ USD; ghi nhớ hợp tác đầu tư (MOU) 42 dự án, với tổng vốn đầu tư dự kiến lên đến 93.400 tỷ đồng, tương đương gần 3,6 tỷ USD.

Về thu hút đầu tư: Trong tháng 10/2025, toàn tỉnh thu hút mới 17 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư 35.258,61 tỷ đồng, trong đó có 05 dự án nằm trong Khu kinh tế, khu công nghiệp và 12 dự án nằm ngoài Khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tính chung 10 tháng đầu năm, toàn tỉnh thu hút 161 dự án đầu tư (đạt 97,6% kế hoạch năm⁷) với tổng vốn đăng ký đầu tư là 113.261,7 tỷ đồng, trong đó có 147 dự án đầu tư trong nước có tổng vốn đăng ký 77.774 tỷ đồng và 14 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 35.487,7 tỷ đồng (tương đương 1.410,8 triệu USD).

Dự án phân theo lĩnh vực gồm: 74 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp (trong đó: 01 dự án sản xuất điện, 73 dự án sản xuất công nghiệp); 23 dự án thuộc lĩnh vực xây dựng - hạ tầng (trong đó: 06 dự án truyền tải điện, 11 dự án xây dựng hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp, 06 dự án xây dựng khác); 18 dự án thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ - du lịch; 41 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản; 05 dự án thuộc lĩnh vực Bất động sản, kinh tế đô thị.

Phân theo địa bàn: Có 35 dự án trong KKT, KCN; có 38 dự án trong CCN và 88 dự án ngoài KKT, KCN, CCN. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã thực hiện điều chỉnh 152 dự án với vốn đầu tư tăng thêm 6.818,7 tỷ đồng, thu hồi và chấm dứt hoạt động 05 dự án.

Kết quả này cho thấy sức hút mạnh mẽ từ tiềm năng, chính sách cởi mở và quyết tâm đồng hành cùng doanh nghiệp của tỉnh, kỳ vọng mang lại hiệu ứng tích cực

⁶ Mở rộng nút giao đường ven biển Cát Tiên – Diêm Văn và đường trục Khu kinh tế; Tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đến đường ven biển ĐT.639 kết nối với cảng Đề Gi; Nút giao thông khác mức tại khu vực ngã 5 Đồng Đa – Hoa Lư; Tuyến đường kết nối từ Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đến Khu đô thị Long Vân; Đường ven biển đoạn cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi; Bảo tàng tỉnh; Nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên); Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (giai đoạn 2), Xây dựng Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn – cơ sở 2 ...

⁷ Kế hoạch năm 2025 là thu hút mới 165 dự án

cho nền kinh tế địa phương trong thời gian đến.

Một số dự án có quy mô lớn đã thu hút mới trong thời gian qua như: Dự án Tổ hợp sản xuất tái chế vải Polyester của Tập đoàn Syre (Thụy Điển) với vốn đăng ký đầu tư 24.970 đồng (1 tỷ USD); dự án Nhà máy điện gió Vân Canh Bình Định với tổng vốn đăng ký đầu tư 5.700 tỷ đồng; dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phù Mỹ - Giai đoạn 1 với tổng vốn đăng ký đầu tư 4.569,4 tỷ đồng; dự án Đầu tư mở rộng nhà máy thép Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.333 tỷ đồng; dự án Trung tâm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năng lượng tái tạo với tổng vốn đăng ký đầu tư 2.300 tỷ đồng...

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 274 Doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 2.535 tỷ; Tạm ngừng kinh doanh 56 doanh nghiệp; Giải thể 52 doanh nghiệp; Hoạt động trở lại 32 doanh nghiệp. Lũy kế từ 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 2.671 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 20.774 tỷ đồng.

6. Về văn hoá – xã hội

Về văn hóa: Các ngành, địa phương trong tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, các sự kiện chính trị và các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, nhất là các hoạt động chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tiếp tục được tăng cường; phong trào thể dục - thể thao được duy trì, triển khai theo kế hoạch.

Về giáo dục và đào tạo: Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; tổ chức tốt kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 12 trung học phổ thông; đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển giáo dục STEM. Tỉnh tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đồng thời triển khai thủ tục xây dựng các trường nội trú liên cấp tại 7 xã biên giới đất liền theo Kết luận số 81 ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị.

Việc triển khai các tiêu dự án đào tạo nghề và việc làm thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, các dự án đã bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Về y tế: Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm về an toàn thực phẩm.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y

tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế được triển khai thực hiện quyết liệt, với trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính và cải tiến quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

Về an sinh xã hội, lao động, việc làm: Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Tiếp tục giải quyết chế độ trợ cấp cho các trường hợp người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định. Các Hội nghị, diễn đàn về hướng nghiệp; tư vấn xuất khẩu lao động; nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý về an toàn, vệ sinh lao động,... tiếp tục được duy trì và triển khai có hiệu quả.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ, tết.

Công tác lao động, việc làm và thị trường lao động tiếp tục ổn định. Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức thành công nhiều phiên giao dịch việc làm, kết nối hiệu quả giữa người lao động và doanh nghiệp, không phát sinh tình trạng thiếu hụt lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chính sách đối với người có công với cách mạng được triển khai sâu rộng, kịp thời và hiệu quả.

Về khoa học và công nghệ: UBND đã chỉ đạo triển khai quyết liệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh; tập trung triển khai bình dân học vụ số. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng các ứng dụng AI để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số của tỉnh năm 2025; tiếp tục triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; tập huấn cán bộ công chức cấp xã về trợ lý ảo...

- *Công tác dân tộc, tôn giáo:* Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì thường xuyên; công tác phòng chống dịch bệnh được các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định, không để xảy ra những vụ việc phức tạp gây mất an ninh chính trị, trật

tự an toàn xã hội. Phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chương trình, chính sách dân tộc được tinh quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời, đem lại nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo luôn được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thông tin xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo. Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc thực hiện đúng các quy định, quy trình, thủ tục của hoạt động tôn giáo.

7. Về công tác nội chính

- Tổ chức bộ máy chính quyền hai cấp bước đầu vận hành ổn định, thông suốt, bảo đảm kịp thời, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực; hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp từng bước được nâng cao. Đặc biệt, tinh quan tâm củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công 2 cấp, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân, nâng cao sự hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được quan tâm; công tác cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

- Công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh có nhiều đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Công tác văn thư, lưu trữ, công tác thanh niên... đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước.

- *Công tác thanh tra* được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. *Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo* được chú trọng thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. *Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực* được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối

tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê ga”; bảo vệ an ninh biên giới. Công tác triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được quan tâm chú trọng.

- Về tai nạn giao thông: Trong tháng 10/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 51 vụ tai nạn giao thông, tăng 27,5% (+11 vụ) so với tháng trước và giảm 36,2% (- 29 vụ) so với cùng kỳ; làm 31 người chết, tăng 14,8% (-4 người) so với tháng trước và giảm 40,4% (-21 người) so với cùng kỳ năm trước; làm 33 người bị thương, tăng 22,2% (+6 người) so với tháng trước và giảm 28,3% (-13 người) so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 561 vụ tai nạn giao thông, giảm 30,7% (- 249 vụ); làm 413 người chết, giảm 4,6% (-20 người); làm 349 người bị thương, giảm 39,8% (-234 người) so với cùng kỳ năm trước.

II. VỀ CÔNG TÁC ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BÃO SỐ 13 (KALMAEGI)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó

Xác định đây là cơn bão có cường độ rất mạnh, sức tàn phá rất lớn, cả hệ thống chính trị từ trung ương tới cơ sở đã tích cực, chủ động vào cuộc, quyết liệt triển khai công tác ứng phó với bão theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được phân công. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Chỉ thị, Công điện, Phương án, Văn bản về việc tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác ứng phó với bão số 13; thành lập Sở Chỉ huy tiền phương và 13 tổ công tác để kiểm tra việc sơ tán, bảo vệ hồ đập, đôn đốc “4 tại chỗ” tại các địa phương; duy trì trực chỉ huy 24/24h. Lãnh đạo tỉnh cùng các sở, ngành tổ chức kiểm tra các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt tại các xã, phường; chỉ đạo bố trí đầy đủ nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, vật tư, dự trữ lương thực thực phẩm phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ứng phó bão số 13. Lực lượng vũ trang tỉnh được huy động trên 30 nghìn cán bộ, lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, công an, y tế và các phương tiện chuyên dụng để ứng trực tại các địa bàn trọng yếu, có nguy cơ cao. Chính quyền các địa phương phân công, triển khai canh gác, hướng dẫn bảo đảm giao thông an toàn cho người và phương tiện, nhất là tại các ngầm, tràn, khu vực ngập sâu, nước chảy xiết. Toàn tỉnh đã hoàn thành việc sơ tán người dân hơn 93.000 hộ/341.000 khẩu tại các khu vực xung yếu; triển khai cấm biển từ 17 giờ 00 phút ngày 05/11, cấm người dân, phương tiện lưu thông từ 17 giờ 00 phút ngày 06/11.

2. Tình hình thiệt hại do bão số 13

Tính đến 16h00 ngày 10/11/2025, bão số 13 đã khiến 02 người chết, 02 người bị thương, 06 người bị thương nhẹ; 1.086 nhà bị thiệt hại hoàn toàn, 8.012 nhà bị thiệt hại rất nặng (từ 50-70%), 48.581 nhà thiệt hại một phần và nặng (dưới 50%), 13.580 nhà bị ngập nước. Cùng với đó, 148 tàu thuyền thiệt hại hoàn toàn, 238 tàu thuyền bị hư hỏng. Hơn 500 ha diện tích nuôi trồng thủy sản bị hư hại, trên 590 lồng, bè bị thiệt hại hoàn toàn, hơn 2.184,64 ha lúa bị ngập úng (828,30 ha bị hư hại hơn 70%); hơn 14.978,58 ha hoa màu, rau màu bị hư hại; 4.543 ha cây trồng lâu năm, 26.311 ha cây trồng hàng năm hư hại; 21.870 chậu hoa, cây cảnh hư hại và 19.236 cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy. Nhiều khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh, công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, viễn thông, điện lực,... bị hư hỏng ở

nhiều mức độ khác nhau. Hệ thống cây xanh, hạ tầng đô thị, công trình công cộng bị gãy đổ, hư hỏng hàng loạt, rất nhiều vị trí gần như bị phá hủy hoàn toàn. Toàn tỉnh bị mất điện trên diện rộng, thông tin liên lạc bị gián đoạn, giao thông nhiều nơi chia cắt, đời sống Nhân dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng ước tính thiệt hại ban đầu hơn 5.907 tỷ đồng.

3. Công tác chỉ đạo khắc phục hậu quả bão số 13

Ngay sau bão, các lực lượng chức năng đã huy động hơn 14.000 lượt cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ tham gia khắc phục hậu quả, hỗ trợ người dân thu dọn nhà cửa, khơi thông đường giao thông, cấp nước sinh hoạt tạm thời. Hỗ trợ kịp thời gia đình có người chết; cấp lương thực, nước sạch, thuốc men, chỗ ở tạm cho các hộ mất nhà, hộ nghèo, hộ dễ bị tổn thương. Chính quyền các địa phương đã rà soát, triển khai hỗ trợ khẩn cấp 60 triệu đồng/hộ có nhà sập, 5 triệu đồng/nhà bị tốc mái nặng và 2 triệu đồng/nhà thiệt hại nhẹ. Tổng kinh phí hỗ trợ cho hơn 51.000 căn nhà bị hư hỏng ước khoảng 186 tỷ đồng. UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai tại 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 11

1. Tập trung công tác khắc phục hậu quả của cơn bão số 13

Trong thời gian đến, ưu tiên cao nhất là cứu dân và bảo đảm an sinh; tuyệt đối không để người dân bị đói, rét, thiếu nước hoặc không được chăm sóc y tế. Kiểm soát chặt an toàn của người dân sau bão; duy trì sơ tán tại chỗ, không để người dân quay về nơi ở cũ khi chưa an toàn, nhất là khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập sâu. Tập trung huy động lực lượng, nguồn lực để khôi phục hạ tầng thiết yếu: điện - nước - viễn thông, trạm y tế, bệnh viện, trường học... Tập trung huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện ngay các chính sách hỗ trợ người dân bị thiệt hại do thiên tai.

2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường

Chỉ đạo thu hoạch xong vụ Mùa, chuẩn bị triển khai sản xuất vụ Đông xuân 2025 - 2026. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn và các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thúc đẩy các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, nhằm tăng giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện giám sát tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các địa phương tiếp tục triển khai công tác khử trùng, tiêu độc toàn bộ khu vực thôn, làng xảy ra dịch nhằm tiêu diệt mầm bệnh tại các ổ dịch; thực hiện việc công bố dịch khi đủ các điều kiện công bố dịch theo quy định. Tiếp tục triển khai tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, mở rộng đàn heo, nuôi gà đồi gắn với khuyến khích thu hút đầu tư các Nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; nhà máy chế biến và xuất khẩu thịt, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất ngành chăn nuôi; phát triển các thương hiệu chăn nuôi nổi bật, như gà giống Minh Dur, Cao Khanh, gà đồi, lợn Gia Lai...

Tập trung triển khai quyết liệt công tác phòng chống cháy rừng, giải quyết nước cho sản xuất, nước cho sinh hoạt của người dân ở những vùng khó khăn nguồn nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển trồng rừng sản xuất, rừng cây gỗ lớn, gắn với

cấp chứng chỉ quản lý rừng.

Tiếp tục triển khai các giải pháp để khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Tập trung chỉ đạo củng cố, duy trì và nâng cao tiêu chí đối với các đơn vị đã được công nhận hoàn thành/đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, rà soát, đề xuất điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025, định hướng Chương trình giai đoạn 2026 - 2030. Hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng và thị trường tiêu thụ các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Chú trọng nâng cấp, mở rộng, phát triển hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo nước tưới để mở rộng vùng sản xuất cây công nghiệp; đồng thời, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn kết nối các khu vực.

Tập trung chỉ đạo, triển khai các biện pháp, phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; chủ động, sẵn sàng phương án cho mọi tình huống để bảo đảm an toàn tính mạng, hạn chế tối đa thiệt hại về tài sản của Nhân dân, không để bị động, bất ngờ.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường; thu gom, xử lý rác thải; quản lý chống lấn chiếm đất đai; khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh có đóng góp lớn cho tăng trưởng, tăng thu ngân sách địa phương; tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; luôn đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thúc đẩy hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, với phương châm “5 cùng”: *Cùng nhau lắng nghe - Cùng nhau bàn bạc - Cùng nhau thực hiện - Cùng nhau chia sẻ kết quả - Cùng nhau tháo gỡ khó khăn*.

Tập trung tạo điều kiện thuận lợi các nhà máy đang hoạt động, các nhà máy mới hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2024 và các dự án sản xuất công nghiệp đang triển khai đầu tư xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2025.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các Khu công nghiệp trọng điểm mới, như: Khu Công nghiệp Hoài Mỹ, Khu Công nghiệp Phù Mỹ; tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật trong các khu công nghiệp hiện hữu, nhất là KCN - Đô thị - Dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định, Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh; khởi công và hoàn thành các cụm công nghiệp lớn⁸, để tạo dư địa mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các Cụm công nghiệp như: CCN Nhơn Bình, CCN Quang Trung và CCN Gò Đá Trắng.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đảm bảo cung ứng điện ổn định phục vụ tốt cho phát

⁸ Khởi công và hoàn thành các cụm công nghiệp lớn, như: Khu công nghiệp Nam Pleiku, CCN Bình An (huyện Tuy Phước), CCN Nam Bình Nghi, CCN Tây Giang (huyện Tây Sơn), CCN Cát Hanh (huyện Phù Cát), CCN Trung Hiệp, CCN Trung Thành (huyện Phù Mỹ),...

triển sản xuất công nghiệp, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện tiết kiệm điện của khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

Tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo điều kiện khởi công các dự án mới, có quy mô lớn, đột phá trong năm 2025 như: Dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; các khu tái định cư phục vụ Dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc – Nam; dự án đường nối cao tốc Bắc - Nam đến Khu công nghiệp Phù Mỹ và Bến cảng Phù Mỹ; Tuyến đường kết nối từ Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đến Khu đô thị Long Vân; Dự án Phát triển tích hợp thích ứng; Dự án Khu văn hoá, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí kết hợp thương mại dịch vụ, du lịch 1 tại xã Cát Tiến; Khu đô thị CK 54; cụm công nghiệp Đak Đoa; các dự án năng lượng tái tạo,...

Tập trung khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối giữa 02 khu vực Bình Định và Gia Lai để tạo dư địa không gian phát triển mới và đầu tư hạ tầng các công trình thủy lợi quy mô lớn trên khu vực Gia Lai, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để đảm bảo tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện việc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung xây dựng cấp xã cho phù hợp, làm cơ sở để quản lý triển khai đầu tư, phát triển hạ tầng đồng bộ tuân thủ quy hoạch. Tiếp tục thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm,...

4. Về thương mại, dịch vụ và du lịch: Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch. Đôn đốc các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh. Các cơ quan chức năng có liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là đối với việc bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng...; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân...; xử lý nghiêm những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, duy trì và mở rộng các thị trường xuất khẩu hiện có. Khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, tăng năng lực sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, áp dụng quản lý doanh nghiệp theo các tiêu

chuẩn quốc tế tăng sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt các mặt hàng xuất khẩu có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn của tỉnh; phát triển thị trường trong nước để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân; đẩy mạnh thương mại điện tử và dịch vụ logistics...

Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ thế mạnh của địa phương, nhất là dịch vụ du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách, tạo động lực mới thu hút mạnh mẽ khách du lịch trong và ngoài nước. Triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm mới và làm mới sản phẩm du lịch hiện có trên địa bàn tỉnh. Hợp tác phát triển về du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt hơn cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về tài chính, thu ngân sách: Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước từng tháng, quý theo Kế hoạch đã đề ra. Kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi ngân sách nhà nước cho phù hợp với tình hình thực tế. Bảo đảm thu đúng, thu đủ, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất từ các dự án có sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử qua nền tảng số; quyết liệt triển khai chuyển đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực. Đối với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, khẩn trương rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở đã hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo quy định. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 vượt ít nhất 5% dự toán HĐND tỉnh thông qua.

Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; thực hiện kịp thời các gói hỗ trợ về thuế cho các đối tượng theo quy định. Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường tỷ trọng chi đầu tư phát triển và đảm bảo kinh phí cho các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội. Đồng thời, chú trọng chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công sau quá trình sắp xếp, sáp nhập các cơ quan, đơn vị, đảm bảo khai thác hiệu quả nguồn lực hiện có.

6. Về đầu tư phát triển: Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy mạnh thực hiện hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án, công trình trọng tâm và các chương trình mục tiêu quốc gia, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư; xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa quan trọng tạo ra động lực tăng tốc cho tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nhất các dự án trọng điểm tại khu vực phía Tây tỉnh và khó khăn, vướng mắc cho cấp cơ sở; tăng cường xúc tiến, thu hút đầu tư, dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao, nhất là trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Chú trọng giải quyết vướng mắc, nhất là về cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục đất đai, xây dựng... để đẩy nhanh triển khai các dự án.

Các sở, ngành, địa phương phân công cụ thể Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng mục tiêu, quy hoạch được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, từng quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

Tập trung đẩy nhanh các thủ tục triển khai dự án đầu tư, phân đầu khởi công các dự án trọng điểm của tỉnh trong các lĩnh vực như giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục,... Xây dựng hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, đảm bảo tập trung, không dàn trải, manh mún; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, công trình, dự án lớn quan trọng có tính kết nối vùng, liên vùng, có sức lan tỏa, tạo dư địa, động lực mới, mở rộng không gian, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

7. Về giáo dục đào tạo, văn hóa thể thao, khoa học và công nghệ:

Tiếp tục tổ chức triển khai tốt năm học mới 2025 - 2026. Chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong các trường phổ thông trong đó có chất lượng dạy và học tiếng Anh trong nhà trường; thúc đẩy chương trình giáo dục STEM, AI trong các trường THPT; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong giáo dục.

Khẩn trương rà soát, triển khai triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Triển khai đầu tư, xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 07 xã biên giới.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; xây dựng các ứng dụng AI để hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và quản lý để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.

Tăng cường công tác truyền thông; chú trọng tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Gia Lai, sản phẩm đặc trưng địa phương,... nhằm nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm, thu hút du lịch, đầu tư đến tỉnh.

8. Về y tế: Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh; nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, với trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và cải tiến quy trình cung ứng dịch vụ y tế phục

vụ người dân. Tăng cường kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ sở y tế.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật; chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; kịp thời xử lý ngăn chặn dịch bệnh, hạn chế tối đa số người mắc và tử vong. Triển khai thực hiện các hoạt động duy trì và nâng cao kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số và các chương trình, dự án y tế khác đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.

Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng, chăm sóc người bệnh; đi đôi với tăng cường trách nhiệm, đạo đức, phong cách, thái độ phục vụ của viên chức, nhân viên y tế và cải thiện các điều kiện sinh hoạt của người bệnh, tạo dựng cảnh quan “xanh, sạch, đẹp” trong các cơ sở y tế.

9. Về an sinh xã hội: Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em mồ côi. Tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm duy trì các dịch vụ trợ giúp xã hội.

10. Tiếp tục chỉ đạo ổn định tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị theo bộ máy mới. Đảm bảo các điều kiện về trụ sở, trang thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động: hệ thống mạng; phần mềm quản lý văn bản; tạo lập, phân quyền tài khoản; chứng thư, chữ ký số công vụ;....

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền phù hợp chính quyền địa phương 2 cấp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục vận hành, hoàn thiện chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh cải cách công vụ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền số. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định chế độ, chính sách cho các đối tượng trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Tiếp tục tổ chức đào tạo, trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm và hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp. Tạo chuyển biến trong nhận thức, tiếp cận với cách tư duy mới, phương pháp làm việc hiệu quả góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của địa phương trong tình hình mới.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, hiệu quả; nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục triển khai giải pháp nâng cao các chỉ số cấp tỉnh.

Tập trung phát huy tinh thần “*thần tốc*” trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; quyết liệt đổi mới căn bản cách thức chỉ đạo, điều hành xử lý công việc, nhiệm vụ chuyên môn.

11. Tăng cường công tác *quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội*. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2025 theo kế hoạch;

bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới; duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống xảy ra. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”, tà đạo “Hà Môn”, vượt biên. Nắm chắc tình hình, tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, chống xâm nhập, móc nối, vượt biên, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ quốc gia. Tăng cường các biện pháp bảo vệ chính trị nội bộ, ngăn chặn mọi tác động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và làm tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ an ninh mạng, an ninh kinh tế. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường thực hiện công tác đối ngoại. Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

Triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước và tỉnh; tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống cháy, nổ, kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; đẩy mạnh tấn công, trấn áp tội phạm./. *mh*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (ở phía Nam);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ quan báo, đài;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TT.PVHCC, T3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh